

Phần Ba

Mười Năm với Điện lực Việt Nam

Năm 1965, sau khi hoàn tất chứng chỉ thứ ba của văn bằng Cử nhân Khoa học, tôi đến trường để ghi danh chứng chỉ chót: Sinh Hóa (BioChemistry).

Tình cờ tôi thấy thông cáo của Chương trình Xây cất Nhà máy Nhiệt điện Thủ Đức, cần chuyên viên thử nước, với điều kiện có 2 chứng chỉ Cử Nhân. Người ký tên thông cáo là Kỹ sư Văn Đình Vinh. Tôi biết kỹ sư Văn Đình Vinh, vì trước đây ông làm Giám đốc Sở Hỏa xa, và tôi thường nghe ba tôi nhắc đến tên ông. Tự nhiên tôi nảy ra ý định: Hãy làm đơn và đem nộp trực tiếp cho kỹ sư Văn Đình Vinh, thay vì gửi qua trường Đại học, vừa chậm vừa mất ưu thế.

Ngày hôm sau, tôi cầm đơn đến văn phòng của Chương trình Xây cất Nhà máy Nhiệt điện Thủ Đức, ở đường Nguyễn Thông, Chí Hòa.

Thay vì nộp đơn qua văn phòng, tôi xin gặp kỹ sư Văn Đình Vinh. Rất may là ông đang làm việc trong phòng và cho tôi gặp.

Khi nhận đơn, ông xem qua phân học vấn và lý lịch của tôi. Thấy tên của ba tôi, ông đã hỏi thăm và sau đó nhận cho tôi vào làm việc. Thực ra học vấn của tôi đáp ứng tiêu chuẩn yêu cầu cho chuyên viên thử nước, nhưng việc thu nhận tôi không qua thi tuyển là một điều khá đặc biệt.

Chương trình Xây cất Nhà máy Nhiệt Điện đang trong giai đoạn hoàn tất và phải đoàn cố vấn kỹ thuật Đài Loan yêu cầu phải có ngay chuyên viên thử nước để họ huấn luyện và chuẩn bị gửi đi Đài Loan tu nghiệp 3 tháng. Do đó Chương trình Xây cất Nhà máy Nhiệt Điện không thể chờ cho có đủ người để tổ chức thi tuyển.

Việc tôi được cơ quan trực tiếp xử dụng – Ty Kỹ thuật - Chương trình Xây cất Nhà máy Nhiệt Điện thu nhận là một việc rất lý kỳ, tôi xin trình bày chi tiết sau đây.

Tôi vào làm việc tại nhà máy nhiệt điện Thủ Đức, dưới quyền Kỹ sư Lê Khắc Hiệp, Trưởng ty Kỹ thuật. Ông Hiệp là người ít thể hiện tình cảm bên ngoài, có kiến thức rộng, nhưng không giao tiếp nhiều với đồng nghiệp. Trong hai năm làm việc dưới quyền ông Hiệp, chúng tôi không có một cuộc họp nội bộ nào và ông rất tin tưởng vào khả năng của từng cá nhân. Từ năm 1965 đến năm 2017, chúng tôi có dịp gặp nhau nhiều lần, tại Việt Nam cũng như tại Vancouver, Canada. Nhưng ông Hiệp đã giữ kín một thông tin vô cùng có lợi cho tôi, mà ông chưa hề tiết lộ cho ai, kể cả tôi, trong suốt hơn 52 năm.

Năm 2017, khi gia đình tôi đi dạo phố ở khu Kerrisdale, Vancouver, tôi gặp anh Hiệp đang ngồi trên băng ghế bên đường đọc báo. Lúc đó chị Hiệp đã qua đời. Chúng tôi rất mừng và trò chuyện khá lâu. Đột nhiên anh Hiệp hỏi tôi : Anh Văn có biết tại sao anh được nhận vào nhà máy Nhà máy Nhiệt Điện Thủ Đức không ? Tôi thực sự không biết và đã trả lời như vậy. Anh Hiệp mới nói rất chậm và rất rõ : *Anh may mắn được tôi nhận bởi vì tôi không thích làm việc với phụ nữ !*

Tôi ngạc nhiên và muốn biết thêm chi tiết. Lúc đó Anh Hiệp mới giải thích : Năm 1965, có 2 ứng viên cho chức vụ Trưởng phòng Thí nghiệm Nước : Anh và một cô có bằng Kỹ sư Hóa học. Tôi nhận anh vì tôi không muốn làm việc với phụ nữ. Cô kỹ sư Hóa học này chắc chắn phải tốt nghiệp ở ngoại quốc, vì mãi đến năm 1962 Việt Nam mới có Trường Kỹ sư Hóa Học.

Tin này khá bất ngờ nhưng không làm tôi ngạc nhiên. Vì như trình bày trên anh Hiệp không thích làm việc với những người khó điều khiển: vừa học cao vừa là phái nữ. Tôi rất may mắn được chọn do quan niệm làm việc của anh Hiệp. Nếu xét về khả năng chuyên môn thì 3 chúng chỉ Cử nhân của tôi thua xa khả năng Kỹ sư Hóa học nước ngoài, cho nhiệm vụ điều hành Phòng Thí nghiệm Thử Nước.

Đây chính là một trong nhiều chi tiết chứng minh là cuộc đời của tôi luôn luôn có

người độ mạng, như ông Hai đánh cá, cô Siew Choo, giáo sư Stuart Cavers, giáo sư Adam Kilgarriff và giáo sư Axel Meisen.

Sau đó tôi vào làm việc tại phòng thí nghiệm thử nước, bên trong nhà máy nhiệt điện Thủ Đức, với sự huấn luyện của chuyên viên Đài Loan. Phòng Thí nghiệm Hóa học là một bộ phận của Ty Kỹ thuật, cùng với hai ban Năng xuất và ban Kiểm tra Thiết bị Điện tử (Instruments).

Nhà máy Nhiệt điện dùng hơi nước để quay tua-bin. Tua bin kéo máy phát điện để sản xuất điện. Để bảo vệ các cánh quạt của tua-bin, hơi nước phải có đủ tiêu chuẩn để không làm hư cánh quạt.

Nước cung cấp cho nồi hơi cũng như nước tại nồi hơi phải theo đúng tiêu chuẩn quy định của nhà sản xuất nồi hơi. Do đó tôi phải lấy mẫu từ nhiều điểm khác nhau để phân tích.

Ngoài việc thử nước nồi hơi, phòng thí nghiệm phải thực hiện những công tác khác như thử nước cung cấp nồi hơi, thử dầu, nhớt, thử khói v.v ... Đặc biệt trong những lần đại tu (overhaul) chúng tôi phải vào bên trong nồi hơi và tua-bin, lấy mẫu cặn cáu để phân tích nồng độ chất bám trên vách nồi hơi các cánh quạt tua-bin. Dựa trên kết quả phân tích, các kỹ sư sẽ sử dụng phương thức chà xát với cát mịn để loại bỏ chất dơ bám trên các cánh quạt.

Sau vài tháng làm việc, tôi được cử đi tu nghiệp 3 tháng tại công ty Điện lực Đài loan. Đây là lần đầu tiên trong đời, tôi được xuất ngoại. Đài loan là một đảo nhỏ, nhưng chính quyền do Quốc Dân Đảng lãnh đạo đã biến quốc gia này thành một nước tiến bộ về khoa học và kỹ thuật. Đi đến đâu tôi cũng thấy lạ mắt và thích thú.

Phần lớn nguồn cung cấp điện là nhiệt điện, nhưng Đài loan cũng tận dụng những nguồn nước thiên nhiên của thác nước để xây những trung tâm phát điện.

Có những nhà máy được xây sâu trong lòng đất để có áp lực nước thật cao.

Có nơi hai hoặc ba nhà máy phát điện được xây dựng trên cùng một thác nước.

Ban đêm không có nhu cầu thì điện sản xuất được dùng để bơm nước từ hạ nguồn lên thượng nguồn.

Kinh tế Đài loan lúc đó đã phát triển nhiều so với Việt Nam, nhưng mức sống của dân rất chùng mực, không phung phí, do đó nước mạnh dân giàu. Chúng tôi ở tại nhà tập thể của công ty Điện lực Đài Bắc. Ăn cùng với nhân viên công ty nên thấy cuộc sống của họ rất đạm bạc so với cuộc sống ở Sài Gòn lúc đó. Sáng nào cũng ăn trứng luộc và uống sữa đậu nành.

Âm nhạc của Đài loan chịu ảnh hưởng rất sâu đậm của âm nhạc Nhật bản.

Nhờ ảnh hưởng của Hoa Kỳ nên kỹ nghệ điện và điện tử khá tiên bộ nhưng vẫn kém xa Nhật.

Việc tu nghiệp không có vấn đề gì trở ngại. Họ dùng tiếng Trung và được thông dịch viên phiên dịch sang tiếng Việt. Khi đi thăm viếng hay du lịch luôn luôn có thông dịch viên đi cùng.

Tôi đã được dịp đi du lịch vòng quanh đảo Đài loan. Ngoài thủ đô, tôi còn đi Cao Hùng (Kaoshiung) – một trung tâm thương mại ở phía nam đảo, đi Đài Trung và Đài Nam, được xem Hồ Nhật Nguyệt với phong cảnh tuyệt vời.

Phần lớn chương trình tu nghiệp là học cách điều hành phòng thí nghiệm thử nước tại nhà máy nhiệt điện và cách thực hành các phương pháp thử nghiệm cùng cách sử dụng máy móc tiên tiến. Đây là cơ hội thực tiễn để tôi bỏ túi những gì đã học qua lý thuyết tại trường đại học và qua tài liệu nghiên cứu trước khi qua Đài loan.

Về lại Việt Nam tôi đã được cơ hội áp dụng kiến thức học hỏi qua công tác hàng ngày và qua các lần đại tu của các đơn vị 33 MW và 66 MW.

Trong thời gian đó chính phủ dự định hợp nhất hai tổ chức phát điện: CEE và công ty Điện lực Việt Nam. Từ đó Nhà Sản xuất Thủ đô được thành lập.

Kỹ sư Lê Khắc Hiệp – Trưởng ty Kỹ thuật rời nhà máy để sang làm việc cho Nhà Trang Bị. Tôi được đặc cách cử làm Trưởng ty, sau khi đã hoàn tất văn bằng Cử nhân. Lúc đó quy chế nhân viên Điện lực đã hoàn tất, tôi được hưởng lương kỹ sư như các bạn tốt nghiệp từ Trung tâm Kỹ thuật Phú thọ.

Kinh tế gia đình bắt đầu khá hơn vì Cúc đã ra trường và đứng tên cho nhà thuốc tại Chương Thiện.

Theo tổ chức mới, Nhà Sản xuất Thủ đô gồm 3 Hệ thống: Hệ thống Phát điện Thủ Đức, Hệ thống Phát điện Chợ Quán (CEE cũ) và Hệ thống Diesel (quản lý 56 đơn vị phát điện Diesel GM 2.1 MW đặt rải rác tại nhiều địa điểm chung quanh Sài Gòn.

Giám đốc Nhà Sản xuất Thủ đô là kỹ sư Ngô Đức Huân, hai phụ tá là kỹ sư Trần Văn Đạt (Phụ tá Dịch Vụ) và kỹ sư Lê Quang Phùng (Phụ tá Kỹ thuật). Ty Năng xuất và Ty Tiếp Liệu trực thuộc văn phòng Phụ tá Kỹ thuật. Sau vài tháng làm việc, kỹ sư Lê Quang Phùng được chuyển sang làm Phụ tá Giám đốc cho cơ quan mới thành lập: Trung tâm Điều hợp Điện năng, để điều hợp tất cả những nguồn phát điện tại Thủ đô.

Cách làm việc quá hăng say của kỹ sư Ngô Đức Huân, khiến ít người muốn về giữ chức Phụ tá Kỹ thuật, do đó chức vụ này bỏ trống một thời gian. Đầu năm 1973, tôi được cử làm Xử lý Thường vụ Phụ tá Giám đốc Kỹ thuật. Thực tâm tôi không thích giữ chức vụ này vì lúc đó Cúc đã mở nhà thuốc tại ấp Tây Hòa. Hàng ngày sau giờ làm việc tôi phải giúp Cúc trông nom nhà thuốc. Vì ít vốn nên việc mua thuốc phải thực hiện cách nhật nếu không phải là mỗi ngày, tại các đại lý thuốc tây ở Sài Gòn.

Tuy là Phụ tá Kỹ thuật, nhưng phần lớn công việc của tôi là lo về năng xuất và

tiếp liệu: thiết bị và nhiên liệu cho các nhà máy. Một trong những công tác nhằm đem lại lợi nhuận cho công ty Điện Lực Việt Nam là tôi phải theo dõi giá cả nhiên liệu từ Bộ Tài chính. Mỗi khi biết được tin là giá nhiên liệu sẽ tăng trong vòng 1, 2 ngày nữa, tôi phải liên lạc với các hãng Shell và Caltex để xuất kho 3 hay 4 tàu dầu cùng một lúc. Nhiên liệu xuất kho trước khi lên giá sẽ được tính với giá cũ. Các tàu dầu sau khi bơm đầy dầu từ kho Nhà Bè thường đậu trên sông Sài Gòn để chờ được bơm vào các bồn chứa tại nhà máy Thủ Đức và Chợ Quán.

Hàng tháng chúng tôi phải làm báo cáo Năng xuất của toàn thể các nhà máy. Với hơn 15 đơn vị phát điện ở các địa điểm khác nhau, ban Kỹ thuật phải điều hành một số lượng lớn xe công vụ, lái 50 chiếc tiêu thụ gần 100,000 lít xăng mỗi tháng. Công tác kỹ thuật thuần túy đều do các Trưởng hệ thống Thủ Đức, Chợ Quán và Diesel đảm trách. Mỗi khi có sự cố khiến máy phát điện bị ngưng, chúng tôi phải làm báo cáo. Việc trình các báo cáo cho Tổng Giám Đốc là cả một nghệ thuật. Kỹ sư Giám đốc Ngô Đức Huân phải đọc và kiểm tra kỹ lưỡng từng câu văn của báo cáo do chúng tôi lập, rồi phải chọn thời điểm thích nghi để báo cáo đến tay ông Tổng Giám Đốc, lúc đó là kỹ sư Hồ Tấn Phát.

Năm 1973, ông Phó Tổng Giám đốc Sản xuất Sài Gòn và vùng Phụ cận là kỹ sư Lê Bá Trực. Ông yêu cầu Nha Sản Xuất Thủ đô phải thực hiện cuộc đấu thầu để chọn một Phụ tá Giám đốc Kỹ thuật thường xuyên, thay vì Xử lý Thường vụ. Kỹ sư Ngô Đức Huân bảo tôi thảo công văn đấu thầu, trong đó có ghi điều kiện ứng viên phải có. Tôi đã ghi là: Tối thiểu phải có văn bằng kỹ sư Điện hoặc kỹ sư Cơ Khí (Công nghệ). Trước khi cho đánh máy, kỹ sư Huân đã sửa lại: Tối thiểu phải có văn bằng kỹ sư Điện, kỹ sư Cơ Khí (Công nghệ) hoặc Cử nhân Khoa học.

Tôi không rõ đây là dụng ý của kỹ sư Ngô Đức Huân muốn tôi nộp đơn hay là một cử chỉ suông để chúng tỏ là không muốn làm tôi buồn. Nhưng như đã trình

bày trên, tôi không xứng đáng và không muốn làm Phụ tá Giám đốc Kỹ thuật, nên đã không nộp đơn.

Công văn được phổ biến và nhiều người đã nộp đơn. Ủy ban do kỹ sư Lê Bá Trực chủ tọa đã chọn kỹ sư Nguyễn Sáu, thuộc Hệ thống Phát điện Thủ Đức. Biên bản tuyển chọn được trình lên Tổng Giám đốc. Tuy nhiên, tôi không hiểu vì sao, quyết định này không được ban hành, và tôi đã phải tiếp tục xử lý cho đến tháng 4-1975.

Đúng ra tôi có thể được cử làm Phụ tá Giám đốc Dịch vụ và kỹ sư Trần Văn Đạt – kỹ sư Điện – làm Phụ tá Giám đốc Kỹ thuật. Tuy nhiên tôi không rõ vì sao việc này đã không xảy ra. Cuối năm 1974, kỹ sư Trần Văn Đạt đi tu nghiệp tại Canada, do đó tôi phải đảm trách hầu hết công việc của hai Văn phòng Phụ tá Giám đốc.

Đầu năm 1974 Nha Sản xuất Thủ đô, công ty Điện lực Việt Nam có tổ chức một lớp huấn luyện điều hành máy phát điện Diesel GM 2.1 MW cho các chuyên viên điện lực Kampuchia, tôi đã phụ trách một phần của chương trình này.

Chức vụ xử lý thường vụ Phụ tá Giám đốc rất phức tạp, vì xung đột quyền lợi giữa các Hệ thống Phát điện và mất nhiều thời gian, nhiều khi tôi không được nghỉ cuối tuần hay nhận được các cú điện thoại giữa đêm của kỹ sư Giám đốc; nhưng ngược lại tôi được hưởng khá nhiều quyền lợi.

Tháng 4 năm 1974, tôi được cử đi tu nghiệp 3 tháng tại Nhật, về Thermal Electric Power Engineering. Đây là khóa học do cơ quan Overseas Technical Cooperation Agency phối hợp với công ty Điện lực Đông Kinh (Tokyo Electric Power Company) tổ chức, từ tháng 5 đến tháng 7- 1974. Tôi cùng đi với kỹ sư Trần Bá Lân thuộc Nha Trang Bị, công ty Điện lực Việt Nam.

Đây là lần thứ hai tôi được xuất ngoại. Được đi Nhật là một hân hạnh cho tôi vì lúc đó có khá nhiều ứng viên muốn được chọn. Phần khác, như đã trình bày trên, tôi không đủ khả năng về kỹ thuật điện để tham dự một khóa học chuyên môn.

Khi tham dự, tôi mới biết đây là một khóa huấn luyện tổng quát về quản trị hơn là kỹ thuật thuần túy. Nhưng tôi tin là việc chọn tôi được hiểu như là một thưởng cho những đóng góp qua công việc nặng nhọc hàng ngày cũng như những linh động trong quan hệ mà ít người có thể làm việc được với kỹ sư Giám đốc.



*Đi tu nghiệp tại Nhật Bản
– 4 – 1974. Hình chụp tại
phi trường Tân Sơn Nhất
(đứng giữa Văn, Cúc là
cháu Lê Quang Trường)*

Khi đến Tokyo, chúng tôi được đưa về International Hostel và ở đó trong suốt khóa học.

Các thành viên tham dự khóa học đến từ nhiều quốc gia khác nhau, như Iran, Thái Lan, Phi Luật Tân, Peru, Brazil, v.v.... Các lớp học được thực hiện bằng tiếng Anh, nên tôi phải làm việc hết sức, về mặt ngoại ngữ và kỹ thuật, để tiếp thu trọn vẹn.

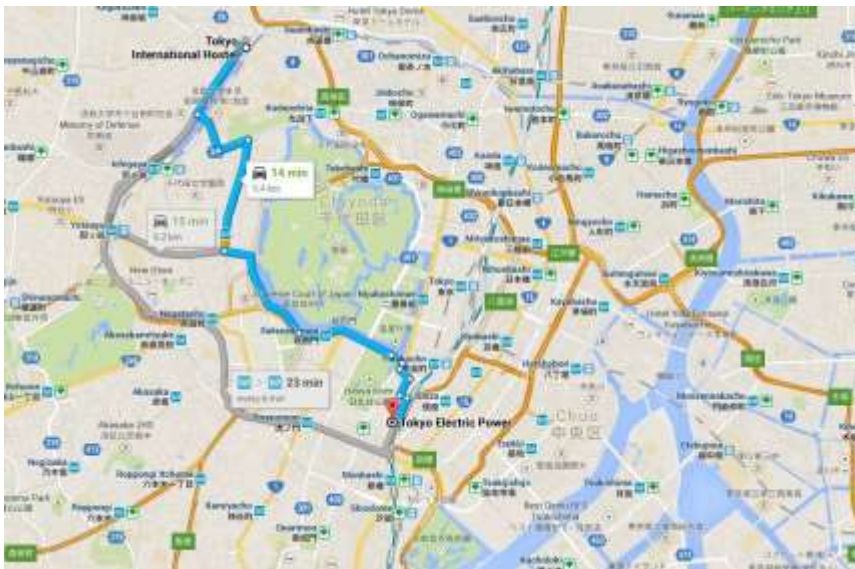
Trong giai đoạn Việt Nam đang trên đà phát triển kinh tế, đã có những đề án thực hiện những đơn vị phát điện nguyên tử cỡ 500 MW cho Việt Nam. Tuy nhiên quan sát các mạng lưới điện tại các nhà máy của Nhật bản, chúng ta phải nhìn nhận rằng khó có thể phát triển điện năng nguyên tử tại Việt Nam, khi mạng lưới truyền tải điện luôn luôn bị đe dọa bởi chiến tranh du kích. Hàng ngày chúng tôi đi xe lửa từ khách sạn, ga Ichigaya đến trụ sở của cơ quan Overseas Technical Cooperation Agency, của chính phủ Nhật, tại khu phố Shinjuku để thảo luận hoặc đến văn phòng của Tokyo Electric Power Company cũng ở gần khu đó để đi thăm các nhà máy.



Tại đây chúng tôi tham dự các khóa hội thảo cùng với chuyên viên từ nhiều quốc gia cũng như chuyên viên Nhật bản.

Đây là cơ hội để tôi học hỏi về quản lý và kỹ thuật tiên tiến của công ty Điện lực Đông kinh.

Trụ sở cơ quan Japan International Cooperation Agency và Công ty Điện lực Tokyo



Chúng tôi được đưa đi viếng những trung tâm phát điện Nhiệt điện và Nguyên tử. Nhiều trung tâm có hơn 10 đơn vị phát điện, mỗi đơn vị có công suất 1000 MW (đơn vị phát điện lớn nhất của Việt Nam lúc đó là 66 MW).

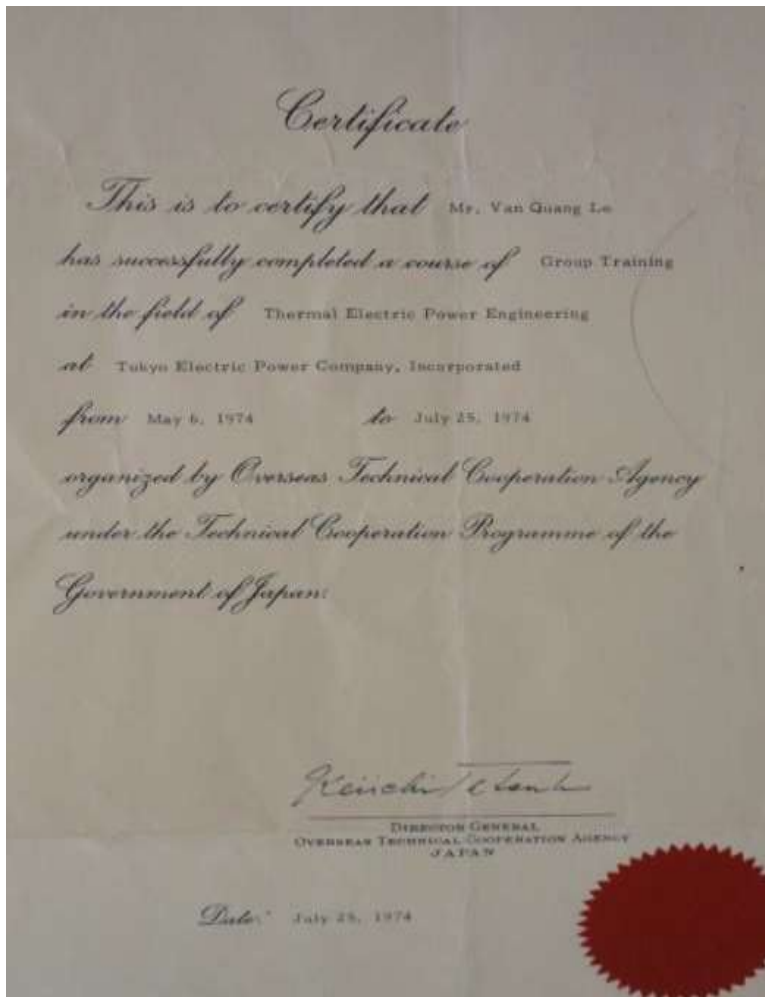
Điểm nổi bật nhất là tại hầu hết các trung tâm phát điện, đơn vị đầu tiên được mua từ Đức, Pháp, hay Hoa Kỳ, nhưng các đơn vị thứ hai trở đi đều do Nhật sản xuất.

Đây là cơ hội quý giá để thực hành ngoại ngữ vì mỗi ngày chúng tôi phải tham dự các khóa học bằng tiếng Anh cũng như thảo luận và đối thoại với các tham dự viên từ nhiều công ty điện lực.



*Hình chụp tại Khóa Huấn luyện
Thermal Electric Power
Engineering - Công ty Điện lực
Tokyo Tháng 4 - 1974*

Trong thời gian tu nghiệp,
khi có cơ hội tôi đều đi dạo
các khu bán đồ điện tử
Akihabara. Tôi tự mình đi
thăm viếng hoàng cung và
các vùng phụ cận để tìm hiểu
thêm về văn hóa Nhật Bản.



Cơ quan Overseas Technical
Cooperation Agency cũng
đưa chúng tôi viếng
Hiroshima để xem những hậu
quả của bom nguyên tử.

*Chứng chỉ tốt nghiệp khóa huấn
luyện Thermal Electric Power
Engineering*

Cuối tháng 7-1974, tôi trở về nước và tiếp tục công việc hàng ngày.

Trở lại với thực tế đầy thử thách, tôi đã phải chịu nhiều áp lực, giữa kỹ sư Giám đốc và các Hệ thống Phát điện, nhất là Hệ thống Phát điện Thủ Đức và Hệ thống Phát điện Diesel. Tôi được cử đi kiểm tra nhiên liệu tại các nhà máy cũng như thực hiện những cuộc điều tra về thất thoát vật dụng khác.

Ngay cả với Phụ tá An ninh là cựu Trung tá Nguyễn Văn Đầy tôi cũng gặp nhiều khó khăn. Vì kỹ sư Giám đốc ở tại Chợ quán và bận họp thường xuyên nên công việc hàng ngày tôi phải quyết định lấy. Tuy nhiên những quyết định về quyền lợi đều phải được kỹ sư Giám đốc phê chuẩn. Do đó nhiều người nghĩ rằng tôi đã quyết định thay cho thượng cấp.

Đầu năm 1975, tình hình chiến sự ngày một ác liệt. Nhiều kế hoạch bảo vệ các trung tâm phát điện được đề ra, với sự hiện diện của các Phụ tá An ninh tại các Hệ thống và nhà máy điện. Tại Văn phòng Công ty có Phụ tá An ninh cấp Đại tá, tại các Nha có Phụ tá An ninh cấp Trung tá, và tại các Hệ thống có Phụ tá An ninh cấp Thiếu tá.

Đặc biệt vào đầu tháng 4-1975, chúng tôi đã phải tiếp đón nhiều phái đoàn quân sự từ Biệt Khu Thủ đô, từ Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Gia định đến để lập kế hoạch bảo vệ nhà máy Nhiệt điện Thủ Đức. Oái ăm thay, vào một đêm trong tuần đầu của tháng 4, chúng tôi phát hiện một người đặt chất nổ tại nhà máy Nhiệt điện Thủ Đức. Thủ phạm không ai khác hơn là một cấp chỉ huy có uy tín của công ty!!!

Tôi còn nhớ rõ một sự kiện quan trọng khác. Đó là vào sáng ngày 29 tháng 4, 1975, khi chiến cuộc tại Long Khánh đã chấm dứt và quân đội Cộng sản đang tiến gần thành phố Sài Gòn. Một cán bộ công đoàn tại nhà máy, ông Nguyễn Văn On đã gặp tôi (kỹ sư Giám đốc không có mặt) yêu cầu cho Cộng sản. Tôi cực lực phản đối. Nhưng sau đó, suy nghĩ lại, tôi đã phải để cho ông On treo cờ. Sau ngày 30 tháng Tư, chính cá nhân ông On đã bị Ủy ban Quân quản thanh trừng trước tiên!!!

Trưa ngày 30 tháng Tư 1975, du kích Cộng sản từ các vùng ven đô tiến vào thành phố. Các trung tâm phát điện là địa điểm quan trọng được quan tâm trước nhất. Cùng với các cán bộ nắm vùng, các cán bộ quân quản đã đến quản lý các nhà máy phát điện. Chúng tôi không còn nhận được chỉ thị từ công ty, chỉ biết cơ quan trực tiếp quản lý là các ủy ban quân quản địa phương.

Lòng nhiệt thành hăng say của quần chúng chỉ bộc phát trong ngắn hạn và sau ngày 1 tháng 5 thì không khí chán nản và oán hận bắt đầu hiện rõ qua nét mặt của mọi người. Ai cũng nghi đối tác của mình là an ninh, là mật báo viên cho chế độ mới. Xã hội không còn như trước. Chúng tôi chờ đợi những thay đổi quan trọng trong đời!!!. Chẳng bao lâu sau, tôi bị sa thải và chấm dứt khoảng đời 10 năm gắn bó với Điện lực Việt Nam. Thời gian tôi hưởng nhiều ân sủng nhất trong suốt 60-năm làm việc.

Mười năm làm việc tại Điện lực Việt Nam tuy đã khép lại, nhưng tình thân hữu Điện lực vẫn kéo dài cho mãi đến ngày nay.

Hơn 75% chuyên viên Điện lực Việt Nam đã vượt biên thành công. Phần lớn sinh sống tại Hoa Kỳ. Một số ít sống tại Châu Âu, Châu Úc và Canada. Kể từ năm 1980 các thân hữu Điện lực Việt Nam đã tổ chức những cuộc họp mặt hàng năm để tạo cơ hội gặp nhau và tương trợ lẫn nhau. Các cuộc họp mặt này cũng là dịp để anh chị em thân hữu Điện lực gặp nhau và hàn huyên, nhớ lại những ngày vàng son nơi quê nhà.

Năm 1986, chúng tôi thực hiện lần đầu tiên cuộc Họp mặt Thân hữu Điện lực Việt Nam tại Hải ngoại, lần này chỉ là một cuộc gặp mặt đơn giản và chúng tôi cùng chung vui tại căn nhà nhỏ bé ở số 4030 đường Inverness, Vancouver.

Lần họp mặt thứ hai, năm 1992, được tổ chức quy mô hơn, họp tại trường đại học UBC, với rất đông thân hữu tham dự, trong đó có kỹ sư cựu Tổng Giám đốc công ty, kỹ sư và bà Hồ Tấn Phát và các cựu Giám đốc khác, trong đó có kỹ sư Ngô Đức Huấn, người đã nhiều năm tín nhiệm tôi.



Lê Quang Văn đang chào mừng các Thân hữu.
Trên bàn chủ tọa có kỹ sư Hồ Tấn Phát, Tổng Giám đốc Điện lực Việt Nam



Hình chụp tại khuôn viên Đại học UBC, năm 1992.

Ngày đầu tiên, một số thân hữu nghỉ đêm tại cư xá sinh viên của UBC; nhưng các đêm sau đều tập trung về nhà các thân hữu: Nguyễn Văn Phong, Đặng Phùng Viễn, Nguyễn Văn Hóa và Lê Quang Văn, để gần gũi nhau hơn và có cơ hội ôn lại những kỷ niệm thời vàng son của Điện lực.

Chúng tôi cũng đã tổ chức những bữa cơm gia đình và một bữa tiệc thịnh soạn giới thiệu thức ăn tuyệt vời của Vancouver, đặc biệt là các món ăn tại nhà hàng ở Phố Tàu.

Đồng thời chúng tôi cũng đưa các thân hữu đi thăm các thắng cảnh tại Vancouver và vùng phụ cận, như Suspension Bridge, Deep Cove, Ground Mountain, Mount Seymour. v.v...

Truyền thống Hợp mặt Điện lực vẫn còn được tiếp tục hàng năm. Do chúng tôi không còn đủ nhân lực nên Vancouver không còn có dịp để đón tiếp các thân hữu như những năm trước.

Trở lại với Điện Lực lần Thứ Hai

Những tưởng Điện lực đã qua đi trong tâm trí tôi, nhưng không ngờ tôi lại có dịp đến với Điện lực lần nữa vào năm 2010.

Công ty Siemens của Đức sản xuất và bán nhiều máy phát điện chạy bằng khí cho Việt nam. Tháng 12-2010, công ty này mở lớp huấn luyện cho 10 kỹ sư thuộc nhà máy Điện Cà Mau và Nhơn Trạch (Biên Hòa). Tôi được thuê làm thông dịch viên cho chương trình huấn luyện.

Năm 1965, tôi chỉ biết nhà máy Gas-Turbine với công suất 15 MW và 17 MW. Nhưng trong chương trình huấn luyện này, tôi được thăm viếng xưởng sản xuất các máy phát điện cỡ 500 MW - 1000 MW (30-60 lần lớn hơn). Được thấy tận mắt các phương tiện sản xuất tiên tiến của kỹ nghệ điện năng cũng như tinh thần làm việc của công nhân Đức, tôi mới hiểu được tại sao kinh tế nước này đang dẫn đầu châu Âu.

Vấn đề bảo mật được thực thi một cách nghiêm chỉnh tại bất cứ cơ xưởng sản xuất nào của công ty Siemens. Không được phép mang theo máy ảnh. Ngay cả ảnh chụp trong ngày bé mạc cũng do công ty cung cấp cùng với nhiếp ảnh viên chuyên nghiệp. Tuy công việc chỉ có vài tuần, nhưng tôi đã bỏ ra rất nhiều thời gian để ôn tập và cập nhật kiến thức. Tôi phải tham khảo tài liệu trước khi sang Đức. Trong thời gian làm thông dịch viên, tôi phải nghiên cứu tài liệu cho khóa học ngày hôm sau.



Văn đứng bên trái, hàng đầu. Hai huấn luyện viên người Đức đứng hàng sau.

Hình chụp năm 2010 tại Công ty Siemens

Các khóa học lý thuyết đi kèm với thăm viếng cơ xưởng để tận mắt quan sát việc sản xuất các bộ phận của các nhà máy tương tự như các máy đã thiết kế tại Việt Nam.

Như vậy tôi đã may mắn chứng kiến tận mắt những tiến bộ về Công nghệ Điện năng tại ba quốc gia : Đài loan, Nhật Bản và Đức.

Được tu nghiệp về Điện lực tại ba quốc gia hàng đầu về kỹ nghệ năng, tôi nhận thấy tinh thần làm việc của họ rất cao. Tại Đài Loan, trong thập niên 70, dưới sự chỉ đạo của Quốc Dân Đảng nên mọi sinh hoạt của chuyên viên đều tuân thủ chỉ thị của đảng cầm quyền. Tuy nhiên tại hai nướn Nhật và Đức, tinh thần làm việc của họ là tự phát từ lòng tự trọng và lòng yêu nước, muốn phục hồi từ những thất bại của họ trong Thế chiến Thứ Hai.

Riêng phần tôi, tôi thực sự tận dụng những cơ hội này để học hỏi, giống như khi còn trẻ qua những lần tu nghiệp tại Đài loan (1967) và Nhật bản (1974), dù biết rằng mình sẽ chẳng bao giờ có được cơ hội sử dụng những kiến thức này nữa.

Nhưng đây là kỷ niệm khó quên trong đời tôi, trong những ngày làm việc cùng các chuyên gia tại hãng Siemens.